TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 129/2026/QĐST-HNGĐ	

Nghệ An, ngày 29 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 155/2026/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Trương Văn T, sinh năm 1994. Số CCCD: 040094032796

Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Chị Trương Thị V, sinh năm 2003. Số CCCD: 040303027152

Nơi cư trú: Thôn M, xã Q, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trương Văn T và chị Trương Thị V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao con chung là Trương Gia B, sinh ngày 16/10/2020

cho anh Trương Văn Trung trực T1 nuôi dưỡng.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho chị V vì anh T không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.2. Về tài sản: Anh Trương Văn T và chị Trương Thị V đều thống nhất không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Trương Văn T và chị Trương Thị V thỏa thuận anh T chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, hoàn trả cho anh T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002089 ngày 27/3/2026 của Thi hành án Dân sự tỉnh Nghệ An.

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 4;
- THADS tỉnh Nghệ AN;
- UBND xã Quỳnh Phú (ĐKKH số 225/2025);
- Lưu HS, VPTA;

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Hà